

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27-8-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lầy

Bà Hoàng Thị Chính

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 581/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Hoàng Thị Ánh T; ĐKKHKT: Ngõ 172, tổ 8 đường T, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số nhà 8 ngõ 118, tổ 9 đường T, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, có mặt;

- **Bị đơn:** Ông Lê Hoàng H; ĐKKHKT: Ngõ 172, tổ 8 đường T, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số nhà 8 ngõ 118, tổ 9 đường T, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 30/3/2021, tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Ánh T và ông Lê Hoàng H có đăng ý kết hôn tại UBND phường P, K, Hải Phòng vào năm 1991, sau khi kết hôn vợ chồng sống không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do quan điểm không hợp nhau, thiếu tôn trọng nhau, hạnh phúc cả hai được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nH không có kết quả, xét thấy vợ chồng sống không hạnh phúc, bà Hoàng Thị Ánh T đề nghị Tòa án xử cho bà Hoàng Thị Ánh T được ly hôn với ông Lê Hoàng H

Về con chung: Bà Hoàng Thị Ánh T và ông Lê Hoàng H có 02 con là Lê Thị Hà L, sinh ngày 03/02/1991 và Lê Quốc T, sinh ngày 12/3/2007; cháu Lê Thị Hà L đã trưởng thành, bà Hoàng Thị Ánh T không yêu cầu Tòa án giải quyết; bà Hoàng Thị Ánh T đồng ý giao con Lê Quốc T cho ông Lê Hoàng H tiếp tục nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Hoàng Thị Ánh T tự thỏa thuận với ông Lê Hoàng H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị Ánh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 02/8/2021, ông Lê Hoàng H trình bày: Ông Lê Hoàng H và bà Hoàng Thị Ánh T có đăng ý kết hôn tại UBND phường P, K, Hải Phòng vào năm 1991 trên cơ sở tự nguyện, thời gian đầu chung sống bình thường, gần một năm nay vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân không có tiếng nói chung, hiện vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà Hoàng Thị Ánh T xin ly hôn, ông Lê Hoàng H đồng ý.

Về con chung: Ông Lê Hoàng H và bà Hoàng Thị Ánh T có 02 con là Lê Thị Hà L, sinh ngày 03/02/1991 và Lê Quốc T, sinh ngày 12/3/2007; cháu Lê Thị Hà L đã trưởng thành, ông Lê Hoàng H không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông Lê Hoàng H nhận nuôi con Lê Quốc T cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Lê Hoàng H tự thỏa thuận với bà Hoàng Thị Ánh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Lê Hoàng H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản thực hiện đúng trình tự tố tụng, nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho bà Hoàng Thị Ánh T được ly hôn ông Lê Hoàng H. Về con chung: Bà Hoàng Thị Ánh T và ông Lê Hoàng H có 02 con chung là Lê Thị Hà L, sinh ngày 03/02/1991 và Lê Quốc T, sinh ngày 12/3/2007; cháu Lê Thị Hà L đã trưởng thành; khi ly hôn, giao con Lê Quốc T cho ông Lê Hoàng H nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị Ánh T và ông Lê Hoàng H không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Bà Hoàng Thị Ánh T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

- Về thẩm quyền: Ông Lê Hoàng H; hiện nơi cư trú phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án nhân dân quận K đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nh ông Lê Hoàng H và bà Hoàng Thị Ánh T đều vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Lê Hoàng H và bà Hoàng Thị Ánh T.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bà Hoàng Thị Ánh T và ông Lê Hoàng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường P, K, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyển số 01.91 ngày 08/01/1991. Vì vậy, hôn nhân giữa bà Hoàng Thị Ánh T và ông Lê Hoàng H là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ lời khai của bà Hoàng Thị Ánh T tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định bà Hoàng Thị Ánh T và ông Lê Hoàng H trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, hiện sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của Bà Hoàng Thị Ánh T xin ly hôn ông Lê Hoàng H là phù hợp pháp luật.

[4] Về con chung: Bà Hoàng Thị Ánh T và ông Lê Hoàng H có 02 con là Lê Thị Hà L, sinh ngày 03/02/1991 và Lê Quốc T, sinh ngày 12/3/2007; cháu Lê Thị Hà L đã trưởng thành, ông Lê Hoàng H và bà Hoàng Thị Ánh T không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông Lê Hoàng H và bà Hoàng Thị Ánh T thống nhất giao con Lê Quốc T cho ông Lê Hoàng H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Quốc T hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[5] Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Hoàng Thị Ánh T và ông Lê Hoàng H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị Ánh T và ông Lê Hoàng H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Hoàng Thị Ánh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Ánh T:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Bà Hoàng Thị Ánh T và ông Lê Hoàng H.

Về nuôi con: Giao con Lê Quốc T, sinh ngày 12/3/2007 cho ông Lê Hoàng H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Cháu Lê Thị Hà L, sinh ngày 03/02/1991 đã trưởng thành, ông Lê Hoàng H và bà Hoàng Thị Ánh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Hoàng Thị Ánh T và ông Lê Hoàng H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị Ánh T và ông Lê Hoàng H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Hoàng Thị Ánh T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015321 ngày 15/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng, bà Hoàng Thị Ánh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường P;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Nhân